TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **Thành phố Hồ Chí Minh**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **189**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 82/2018/HNST ngày 25 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Đặng Trí D - sinh năm 1983

Bà Nguyễn Thị Bích T - sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: số 42A P , phường P, quận T .

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 119 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Đặng Trí D và bà Nguyễn Thị Bích T .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Trí D và bà Nguyễn Thị Bích T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Đặng Trí D và bà Nguyễn Thị Bích T chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Toà án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 75, quyển số 01/2015 ngày 15/6/2015 của UBND Phường P, quận T , TPHCM cấp cho ông D và bà T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về án phí sơ thẩm : Ông D và bà Tuyền chịu lệ phí là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng Ông D và bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0010579 ngày 25/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T .

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. T ;
- UBND phường P, Q. T , TP.H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Trúc Lý